

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Văn Hội, ngày 30 tháng 01 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ “*Nghiên cứu đề xuất các giải pháp phát triển và quản lý thương mại (hàng hóa và dịch vụ) biên giới vùng Tây Bắc*”, mã số: KHCN-TB.18X/13-18

Thuộc:

- Chương trình (*Chương trình Khoa học công nghệ phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Bắc năm 2015, mã số : KHCN-TB.18X*):

- Khác (*ghi cụ thể*):

2. Mục tiêu nhiệm vụ: Trên cơ sở nền tảng lý luận và thực tiễn về phát triển và quản lý thương mại biên giới, đề tài đánh giá một cách khoa học về thực trạng phát triển và quản lý hoạt động thương mại biên giới giữa Việt Nam – Trung Quốc, Việt Nam – Lào tại cửa khẩu các tỉnh biên giới Tây Bắc để làm cơ sở đề xuất chính sách, giải pháp phát triển và hoàn thiện quản lý thương mại (hàng hóa và dịch vụ) biên giới vùng Tây Bắc

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: PGS.TS Hà Văn Hội

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN

5. Tổng kinh phí thực hiện: 3000 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 3000 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: 1/2016

Kết thúc: 12/2017

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (*nếu có*):

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

| <i>TT</i> | <i>Họ và tên</i> | <i>Chức danh khoa học, học vị</i> | <i>Cơ quan công tác</i> |
|-----------|------------------------|-----------------------------------|-------------------------|
| 1. | Hà Văn Hội | PGS.TS | Trường Đại học Kinh tế |
| 2. | Nguyễn Anh Thu | TS | Trường Đại học Kinh tế |
| 3. | Vũ Thanh Hương | TS | Trường Đại học Kinh tế |
| 4. | Nguyễn Văn Hội | TS | Bộ Công thương |
| 5. | Trần Đăng Quỳnh | Th.S | Bộ Công an |
| 6. | Nguyễn Tiến Minh | TS | Trường Đại học Kinh tế |
| 7. | Nguyễn Thị Minh Phương | Th.S | Trường Đại học Kinh tế |
| 8. | Nguyễn Thị Thanh Mai | Th.S | Trường Đại học Kinh tế |
| 9. | Nguyễn Xuân Thiên | PGS.TS | Trường Đại học Kinh tế |
| 10. | Bùi Hồng Cường | TS | Trường Đại học Kinh tế |

II. Nội dung tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về sản phẩm khoa học

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

| Số TT | Tên sản phẩm | Số lượng | | Khối lượng | | Chất lượng | |
|-----------|--|----------|-----|------------|-----|------------|-----|
| | | Xuất sắc | Đạt | Xuất sắc | Đạt | Xuất sắc | Đạt |
| I | Các báo cáo | | | | | | |
| 1 | Báo cáo tổng hợp | | 01 | | | | |
| 2 | Báo cáo tóm tắt | | 01 | | | ✓ | |
| 3 | Báo cáo kiến nghị | | 01 | | | | ✓ |
| 4 | Báo cáo chất lọc | | 01 | | | | ✓ |
| II | 07 bài báo trên tạp chí chuyên ngành trong nước | | | | | | |
| 1 | - Thương mại biên giới đất liền của Việt Nam: Thực trạng và một số vấn đề đặt ra - TC Công thương (4/2017) | | 01 | | | | ✓ |
| 2 | - Thực trạng quản lý hoạt động thương mại tuyến biên giới đất liền của Việt Nam và một số kiến nghị chính sách - TC Công thương (8/2017) | | 01 | | | | ✓ |
| 3 | - Phát triển thương mại biên giới của Thái Lan trong những năm gần đây - TC Châu Phi và Trung Đông (11/2017) | | 01 | | | ✓ | |
| 4 | - Thực trạng quan hệ thương mại biên giới giữa Việt Nam và Lào trong những năm gần đây - TC Nghiên | | 01 | | | ✓ | |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|------------|--|--|--|--|--|--|----|-----------------------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|---|---|
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 5 | | | | | | | 01 | | | | | | | | | | | | | ✓ | |
| 6 | | | | | | | | 01 (Vượt chỉ tiêu) | | | | | | | | | | | | | ✓ |
| 7 | | | | | | | | 01 (Vượt chỉ tiêu) | | | | | | | | | | | | | ✓ |
| III | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | 01 | | | | | | | | | | | | | | ✓ |
| IV | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| V | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | 01 | | | | | | | | | | | | | | ✓ |
| | | | | | | | 02 | | | | | | | | | | | | | | ✓ |

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyên giao (nếu có):

| Số TT | Tên sản phẩm | Thời gian dự kiến ứng dụng | Cơ quan dự kiến ứng dụng | Ghi chú |
|-------|--|----------------------------|--------------------------|---------|
| 1 | Hệ thống các kiến nghị, chính sách, giải pháp thúc đẩy sự phát triển và hoàn thiện quản lý thương mại biên giới Việt - Trung và Việt - Lào | Năm 2018 | Bộ Công thương | |

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

| Số TT | Tên sản phẩm | Thời gian ứng dụng | Tên cơ quan ứng dụng | Ghi chú |
|-------|--------------|--------------------|----------------------|---------|
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

- Làm rõ và luận giải cơ sở lý luận và thực tiễn về phát triển và quản lý thương mại biên giới
- Trên cơ sở nền tảng lý luận và thực tiễn về phát triển và quản lý thương mại biên giới; phân tích, đánh giá một cách khoa học thực trạng phát triển và quản lý hoạt động thương mại biên giới giữa Việt Nam, Trung Quốc và Lào tại cửa khẩu ở các tỉnh biên giới Tây Bắc.
- Đề xuất chính sách, giải pháp và mô hình thúc đẩy sự phát triển và hoàn thiện quản lý thương mại biên giới Việt - Trung và Việt - Lào

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

Với những kết quả đạt được về nghiên cứu các luận chứng khoa học và thực tiễn phát triển hoạt động thương mại tại các khu vực cửa khẩu vùng Tây Bắc, các tác động kinh tế và chính sách của đề tài được thể hiện ở các khía cạnh sau:

- Các giải pháp, đề xuất của dự án sẽ góp phần thúc đẩy phát triển thị trường xuất nhập khẩu các tỉnh Tây Bắc về cả quy mô, cơ cấu và chất lượng hàng hoá trao đổi; đồng thời hướng tới phát triển các dịch vụ hỗ trợ thương mại như logistics, vận tải, thanh toán; từ đó giúp các tỉnh Tây Bắc nâng cao năng lực phát triển các hoạt động thương mại biên giới.

- Kết quả nghiên cứu của đề tài là cơ sở để giúp các tỉnh biên giới vùng Tây bắc xây dựng các giải pháp, thực hiện các nhiệm vụ nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại biên giới, đồng thời hạn chế được các tiêu cực phát sinh nảy sinh trong quá trình phát triển thương mại biên giới của tỉnh. Từ đó, đề tài góp phần phát triển kinh tế của các tỉnh Tây Bắc
- Các giải pháp, đề xuất của đề tài sẽ tạo cơ sở cho việc thực hiện công tác chống hàng giả; phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, góp phần đảm bảo an ninh biên giới của các tỉnh vùng Tây Bắc.
- Đối với các cơ quan xây dựng chính sách, các nhà nghiên cứu, đề tài sẽ cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn trong việc định hướng chính sách, chủ động lựa chọn các chính sách phát triển và mô hình quản lý hoạt động thương mại biên giới phù hợp nhất với đặc thù các tỉnh biên giới khu vực Tây Bắc, gợi mở những đề xuất và kiến nghị cải tiến liên quan đến việc thực thi chính sách công.

Cụ thể là: Kết quả nghiên cứu sẽ chỉ rõ sự cần thiết của việc phát triển mô hình thương mại biên giới cũng như vai trò của việc hoàn thiện công tác quản lý các hoạt động trao đổi thương mại vùng biên. Đồng thời đề tài cũng sẽ đưa ra những đánh giá khách quan về hiện trạng về hoạt động thương mại biên giới (mô hình, quy mô, loại hình hoạt động, chính sách quản lý điều hành trong và ngoài biên giới, các ứng xử với hoạt động buôn lậu...) ở các cửa khẩu vùng Tây Bắc. Từ đó đề xuất mô hình và chính sách, giải pháp khả dụng đối với Bộ Công thương, các địa phương và doanh nghiệp nhằm thúc đẩy thương mại biên giới vùng Tây Bắc.

- Đối với các doanh nghiệp, các tổ chức kinh doanh trong khu vực Tây Bắc, kết quả nghiên cứu sẽ chứng minh được lợi ích của việc áp dụng các mô hình thương mại, phù hợp với những đặc thù của các tỉnh khu vực Tây Bắc. Cụ thể là những thuận lợi và hiệu quả kinh tế mà các doanh nghiệp có thể đạt được thông qua các mô hình cụ thể về trao đổi hàng hóa và dịch vụ như mô hình thanh toán biên mậu, mô hình logistisc, mô hình dịch vụ công...
- Đối với các tổ chức nước ngoài, đề tài sẽ chứng minh được những nỗ lực của nhà nước Việt nam trong việc phát triển kinh tế - xã hội đất nước, đặc biệt là các vùng khó khăn. Như vậy, sẽ dễ dàng kêu gọi tài trợ từ các dự án phát triển của nước ngoài vào phát triển kinh tế vùng Tây Bắc như WB, ADB, Nhật Bản, Austrialia...

đồng thời cũng khẳng định tính lan tỏa của mô hình thương mại biên giới vùng Tây Bắc tới các khu vực khác của Việt Nam như: Đông Bắc, Tây Nam...

3.2. Hiệu quả xã hội

- Đối với mỗi người dân, thương mại biên giới phát triển sẽ tạo ra những hoạt động sinh kế. Người dân khu vực biên giới mua được những vật dụng, vật tư cần thiết phục vụ sản xuất và tiêu dùng hàng ngày. Đồng thời, người dân có thể tiêu thụ được các sản phẩm do họ làm ra, vừa tạo công ăn việc làm, vừa tăng thu nhập, ổn định đời sống, góp phần giảm bớt tệ nạn xã hội. Từ đó, sẽ củng cố niềm tin của người dân vào Đảng - Chính phủ, đồng thời tăng khả năng gắn kết giữa Nhà nước và nhân dân trên cơ sở Nhà nước và nhân dân cùng làm.
- Đề tài sẽ góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu của các tổ chức, cá nhân tham gia nghiên cứu, đặc biệt là năng lực nghiên cứu của giảng viên thông qua việc nghiên cứu, tham gia hội thảo và đi khảo sát thực tế trong và ngoài nước. Đề tài dự kiến sẽ thu hút một nghiên cứu sinh, một số học viên cao học của Trường Đại học Kinh tế hoàn thành nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực nghiên cứu về thương mại biên giới đối với nội dung cụ thể.

Riêng đối với trường đại học Kinh tế- Đại học Quốc gia Hà nội, kết quả nghiên cứu sẽ góp phần nâng cao vị thế của Trường với tư cách là một trường đại học mới trong một đại học đa ngành đa ngành đa lĩnh vực- Đại học Quốc gia Hà Nội, đang hướng tới mô hình trường Đại học định hướng nghiên cứu, nhằm chuyển giao các kết quả nghiên cứu cho Chính phủ, các tổ chức, doanh nghiệp và xã hội, tạo sự gắn kết và đẩy mạnh hợp tác với các viện nghiên cứu, các trường đại học khác trong và ngoài nước, phù hợp với hướng đi của nhà trường trong thời gian tới.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt



Giải thích lý do:

- Đề tài luôn thực hiện đúng tiến độ các công việc
- Số lượng, chất lượng yêu cầu của các sản phẩm luôn bám sát đơn đặt hàng.
- Các kết quả nghiên cứu của đề tài không chỉ là kết quả của việc phân tích, đánh giá các nguồn thông tin và số liệu thứ cấp tin cậy, mà còn dựa trên kết quả điều tra khảo sát, phỏng vấn sâu.
- Đề tài có những đóng góp mới cả về khoa học và thực tiễn
- Các kết quả nghiên cứu của đề tài có khả năng mang lại hiệu quả kinh tế và xã hội, góp phần thúc đẩy sự phát triển của thương mại biên giới vùng Tây Bắc nói chung và thương mại biên giới của Việt Nam nói riêng.

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ

PGS.TS Hà Văn Hội

THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ



TS Nguyễn Anh Thu